

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên;

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học giáo dục;

Chuyên ngành: Giáo dục học chuyên ngành.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ĐĂNG TRUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 27/01/1977; Nam ; Nữ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 403B Tập thể nhà máy in tiền quốc gia, TDP Hoàng 19, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

- Cơ quan: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, số 98 phố Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Nhà riêng: số 11 liền kề 42 Khu đô thị HUD Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội.

- Điện thoại di động: 0912.272.388; E-mail: ndtrung@hnm.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11/2001 đến tháng 09/2005: Ứng viên là trợ giảng, Bí thư Liên chi đoàn Khoa Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 10/2005 đến tháng 05/2008: Ứng viên là chuyên viên, Khoa Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 06/2008 đến tháng 6/2018: Ứng viên là giảng viên, Khoa Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng 7/2018 đến tháng 8/2019: Ứng viên là giảng viên, Phó trưởng Phòng, Phòng Sau đại học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Từ tháng 9/2019 đến nay: Ứng viên là giảng viên, Giảng viên chính (bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) từ ngày 01/12/2020). Trưởng phòng Phòng Sau đại học và Đào tạo quốc tế, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Ứng viên là Trưởng phòng Phòng Sau đại học và Đào tạo quốc tế; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Phòng.

Cơ quan công tác hiện nay: Ứng viên hiện đang công tác tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: số 98 phố Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02432535206

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Năm 2001 ứng viên đã được cấp bằng ĐH chính quy ngày 20 tháng 7 năm 2001, số hiệu bằng: B321711; ngành: Tâm lý - Giáo dục; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Năm 2005 ứng viên đã được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 2 năm 2005, số bằng: 1700 N0. A 015588; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử giáo dục; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Năm 2018 ứng viên đã được cấp bằng Tiến sĩ ngày 10 tháng 07 năm 2018, số hiệu: 008068; ngành: Khoa học giáo dục, chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục; Nơi cấp bằng tiến sĩ (trường, nước): trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Ứng viên đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở tại Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành: Khoa học giáo dục.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu và thiết kế dạy học theo các lý thuyết, mô hình giáo dục hiện đại.

- Hướng nghiên cứu 2: Quản lý chất lượng đào tạo đại học và phát triển đội ngũ nhà giáo trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Ứng viên đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Ứng viên đã làm chủ nhiệm và hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Ứng viên đã công bố được 40 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (03 bài Q3 và 01 bài Q4);

- Ứng viên đã xuất bản 02 sách chuyên khảo và 01 giáo trình thuộc các Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Ứng viên đã đạt được 02 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và các năm học:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2019-2020 theo Quyết định số 682/QĐ-Đại học Thủ đô Hà Nội ngày 22/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2022-2023 theo Quyết định số 1039/QĐ-Đại học Thủ đô Hà Nội ngày 23/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tiêu chuẩn nhà giáo (giảng viên)

Ứng viên đã đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn nhà giáo về tư cách đạo đức và trình độ, nghiệp vụ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ giảng viên, giảng viên chính tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

- Trình độ đào tạo: Bằng ĐH chính quy ngày 20 tháng 7 năm 2001, số hiệu bằng: B321711; ngành: Tâm lý - Giáo dục; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam; Bằng ThS ngày 25 tháng 2 năm 2005, số bằng: 1700 N0. A 015588; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử giáo dục; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam; Bằng Tiến sĩ ngày 10 tháng 07 năm 2018, số hiệu: 008068; ngành: Khoa học giáo dục, chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục; Nơi cấp bằng tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Ứng viên đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng “Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng”, chứng chỉ cấp ngày 06 tháng 07 năm 2016.

- Ứng viên đã hoàn thành chương trình “Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II”, chứng chỉ cấp ngày 28 tháng 04 năm 2020; được bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định số 830/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 18 tháng 02 năm 2021.

- Ứng viên đã thi và được cấp chứng chỉ tiếng Anh Bậc 4 (Tương đương Cấp độ B2 Khung tham chiếu Châu Âu), cấp ngày 15 tháng 02 năm 2017 và chứng chỉ tiếng Anh IELTS (5.0), cấp ngày 8 tháng 12 năm 2012.

- Ngoài ra ứng viên cũng hoàn thành các chương trình đào tạo bồi dưỡng và đã được cấp các văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản, cấp ngày 30 tháng 01 năm 2018.

+ Chứng chỉ “Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính”, cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021.

+ Chứng chỉ “Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng”, cấp ngày 26 tháng 7 năm 2019.

+ Chứng nhận “Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3”, cấp ngày 29 tháng 5 năm 2019.

+ Ứng viên đã được cấp bằng “Cao cấp lý luận chính trị” ngày 31 tháng 5 năm 2019.

- Ứng viên là người có tư cách đạo đức, phẩm chất tốt, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt kỷ luật lao động, nội quy, quy chế lao động của tổ chức, cơ quan, các đoàn thể nơi đang công tác.

- Trong công việc ứng viên luôn tận tụy, có cố gắng, có tinh thần học hỏi để nâng cao sự hiểu biết về mọi mặt, nhất là công tác chuyên môn. Có ý thức cầu tiến, luôn tự tu dưỡng và rèn luyện bản thân qua thực tiễn công tác, từ đồng nghiệp, và các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Luôn tìm tòi học hỏi để có phương pháp giảng dạy, nghiên cứu tốt để hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên, học viên sau đại học trong học tập và nghiên cứu khoa học; có sức khỏe và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Trong thời gian công tác và giảng dạy, ứng viên luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của Nhà trường.

Nhiệm vụ nhà giáo (giảng viên)

- Về trực tiếp giảng dạy, đào tạo: Ứng viên đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên, giảng viên chính trong thời gian tham gia giảng dạy từ bậc đại học và sau đại học luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức định mức giảng dạy theo quy định, số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp luôn vượt mức 50% định mức giảng dạy theo quy định. Tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện nghiên cứu và hoàn thành tốt chương trình đào tạo.

- Về nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, hoàn thành vượt mức định mức nghiên cứu khoa học theo quy định, liên tục đạt khen thưởng hạng mức cao trong công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Tham gia và chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở đạt kết quả tốt trở lên. Thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học công nghệ này, ngoài việc cung cấp những dẫn liệu, thông tin và công bố khoa học, còn hỗ trợ cho việc đào tạo sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh, cũng như nâng cao năng lực nghiên cứu của bản thân để từ đó chọn lọc đưa vào áp dụng trong giảng dạy, đào tạo. Bên cạnh đó, ứng viên tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo về khoa học trong nước và quốc tế.

- Về thực hiện các nhiệm vụ khác: bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa

học, ứng viên luôn tích cực tham gia vào các công tác khác như: công tác Đảng, Đoàn thể, các hội đồng tư vấn chuyên môn, xây dựng, phát triển, điều chỉnh chương trình đào tạo cũng như những nhiệm vụ liên quan khác do Nhà trường phân công.

Dựa vào Luật giáo dục; Luật giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học và Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, bản thân ứng viên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm (từ năm 2008 đến nay).

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	0	0	0	01	225	0	225/296,5/270
2	2019-2020	0	0	03	0	45	120	165/194,1/67,5
3	2020-2021	0	0	01	0	45	360	405/430,2/67,5
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	02	0	60	360	420/426/62,5
5	2022-2023	0	0	02	0	45	377,52	422,52/427,02/62,5
6	2023-2024	0	0	0	0	25	394,68	328,6/424,93/62,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu và Quyết định số 599/QĐ-Đại học Thủ đô Hà NộiHN ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (Định mức giờ chuẩn của giảng viên chính, tiến sĩ là 250 giờ chuẩn).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 4 (Tương đương Cấp độ B2 Khung tham chiếu Châu Âu), cấp ngày 15 tháng 02 năm 2017 và chứng chỉ tiếng Anh IELTS (5.0), cấp ngày 8 tháng 12 năm 2012.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Ngô Thị Sáng		HVCH	X		2019-2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	18 /01/2021
2	Trần Thị Chi		HVCH	X		2019-2020	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	17/03/2021
3	Đỗ Hoàng Dương		HVCH	X		2019-2020	Học viện QLGD	6/6/2021
4	Nguyễn Thị Lý		HVCH	X		2020-2021	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	8/10/2021
5	Bùi Thanh Cao		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	8/11/022
6	Phạm Mỹ Linh		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	23/12/2022
7	Nguyễn Văn Dũng		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Sư phạm-ĐH Thái Nguyên	11/8/2023
8	Nguyễn Ngọc Quang		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Sư phạm-ĐH Thái Nguyên	11/8/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	Kỹ năng chăm sóc tâm lý tư vấn cho học sinh của giáo viên trung học cơ sở	TK	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam Năm 2016 ISBN: 978-604-0-09284-7.	03		72-95; 120-137.	Giấy xác nhận sử dụng sách làm tài liệu chuyên khảo, tài liệu tham khảo trong đào tạo trình độ đại học và sau đại học ngày 6/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
II Sau khi được công nhận TS							
2	Thiết kế bài học theo quan điểm sư phạm tích hợp (Nghiên cứu trường hợp với môn Giáo dục học)	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024 ISBN: 978- 604-43- 1909-4.	01	Chủ biên	1-287	Giấy xác nhận sử dụng sách làm tài liệu chuyên khảo, tài liệu tham khảo trong đào tạo trình độ đại học và sau đại học ngày 6/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
3	Dự báo phát triển giáo dục	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội Năm 2023 ISBN: 978- 604-384- 678- 2.	2		16-28; 38-45; 57-62; 90-98; 188-215; 223-228.	Giấy xác nhận sử dụng sách làm tài liệu chuyên khảo, tài liệu tham khảo trong đào tạo trình độ đại học và sau đại học ngày 6/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [TT 02], **Thiết kế bài học theo quan điểm sư phạm tích hợp (Nghiên cứu trường hợp với môn Giáo dục học), Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN: 978- 604-43- 1909-4.**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu đánh giá tác động của các Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2005-2015 trên địa bàn Tây Bắc	Thành viên tham gia	KHCN-TB.04X/13-18. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	12/2013-11/2015	23/5/2016 Xếp loại: Xuất sắc
2	Nghiên cứu hành vi giới của trẻ vị thành niên ở nước ta hiện nay	Thành viên tham gia	VII.1-2013.28. Quỹ NAFOSTED Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	12/2014-12/2016	27/4/2017 Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Quản lý đào tạo thạc sĩ theo hướng đảm bảo chất lượng ở trường Đại học Thủ đô Hà Nội.	CN	C2019-48 Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	9/2019-7/2020	Quyết định Số: 692/QĐ-Đại học Thủ đô Hà NộiHN, ngày 24/7/2020. Xếp loại: Xuất sắc
4	Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ theo hướng tự chủ tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.	CN	C2020-40 Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	01/202-8/2021	Quyết định Số: 771/QĐ-Đại học Thủ đô Hà NộiHN, ngày 30/8/2021. Xếp loại: Tốt
5	Xây dựng các chỉ số đầu ra cơ bản của các ngành đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo hướng hội nhập quốc tế.	CN	C2023-08 Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	3/2023-3/2024	Quyết định Số: 406/QĐ-Đại học Thủ đô Hà NộiHN, ngày 28/3/2024. Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Phương hướng vận dụng quan điểm sư phạm tích hợp trong quá trình dạy học môn Giáo dục học ở trường cao đẳng sư phạm.	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 21896 0866 7476			Kì 2-1/2008 Số 182. Trang 25-28	2008
2	Thực trạng vận dụng quan điểm sư phạm tích hợp trong quá trình dạy học môn Giáo dục học ở trường Đại học Sư phạm Hà Nội.	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 21896 0866 7476			Kì 2-08/2009 Số 220. Trang 28-30	2009
3	Năng lực sư phạm và vai trò của nó trong hoạt động sư phạm.	1	X	Nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng Tâm lý học - Giáo dục học trong thời kỳ hội nhập quốc tế, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm			Trang 164-168	2010
4	Tích cực hóa hoạt động nhận thức của sinh viên trong quá trình dạy học.	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 21896 0866 7476			Kì 1 04/2010 Số 235. Trang 18-19	2010
5	Phát hiện sớm nguy cơ tự sát ở tuổi vị thành niên.	2		Tạp chí Giáo dục ISSN 21896 0866 7476			Kì 1-3/2013 Số 305. Trang 16-18	2013
6	Thực trạng vận dụng lý thuyết học tích cực trong dạy học môn Giáo dục học ở trường Đại học Hải Phòng.	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 21896 0866 7476			Kì 2 - 05/2014 Số 334. Trang 19-21	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Vận dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp rong quá trình dạy Học lý thuyết và thực hành môn Giáo dục học cho sinh viên Trường Đại học Sư Hà Nội.	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 21896 0866 7476			Số Đặc biệt 06/2014. Trang 99-101	2014
8	Những nghiên cứu về thiết kế bài học theo quan điểm Sư phạm tích hợp.	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354 - 0753			Số đặc biệt tháng 12/2016. Trang 127-130	2016
9	Quy trình thiết kế và tổ chức dạy học môn Giáo dục học theo quan điểm tích hợp ở trường đại học sư phạm.	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354 - 0753			Kì 1-1/2016 Số 373. Trang 49-51	2016
10	Thực trạng thiết kế dạy học môn Giáo dục học theo quan điểm Sư phạm tích hợp ở Trường Đại học Sư phạm.	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354 - 0753			Kì 2-2/2017 Số 400. Trang 58-60	2017
11	Thiết kế chương trình dạy học môn Giáo dục học ở trường đại học sư phạm theo quan điểm sư phạm tích hợp	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354 - 0753			Kì 1-3/2017 Số 401. Trang 61-63	2017
12	Mô hình thiết kế bài học môn Giáo dục học theo quan điểm Sư phạm tích hợp.	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Kì 2 - 10/2017 Số 416. Trang 50-53	2017
II	Sau khi được công nhận TS							
13	Gender development of Vietnamese adolescents	2		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ISSN 2354-1512			Số 28 (tháng 12-2018 Trang 108-116	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Tìm hiểu một số tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	1	X	Tạp chí Thiết bị giáo dục ISSN 1859 - 0810			Kì 1-Tháng 8-2020 Số 222. Trang 4-6	2020
15	Giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo giáo viên ở các trường Sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	2		Tạp chí Quản lý giáo dục ISSN 1859 - 2910			Số 12 Tháng 12-2020. Trang 120-123	2020
16	Giải pháp quản lý nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục ở trường Đại học Thủ đô Hà Nội	3	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ISSN 2354-1512			Số 38-KHXH&NV Tháng 3-2020. Trang 113-117	2020
17	Improving the Quality of Training at Universities in Vietnam According to the Requirements of Digital Transformation in Education	3		Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry (TOJQI) e-ISSN 1309-6591	https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101019739&tip=sid&clean=0		Volume 12, Issue 8, July 2021: pp. 4508-4519	2021
18	Pedagogical professional education for students of Hanoi National University of Education to meet the requirements of innovation and improve the quality of teacher training	12		Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry (TOJQI) e-ISSN 1309-6591	https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101019739&tip=sid&clean=0		Volume 12, Issue 9, August 2021: pp. 2648-2668	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Khung chất lượng giáo dục-một tham chiếu quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	1	X	Tạp chí Thiết bị giáo dục ISSN 1859 - 0810			Kỳ 2-5/2021 Số 241. Trang 116-118	2021
20	Quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội - Thực trạng và giải pháp	3	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ISSN 2354-1512			Số 60/2022 Trang 63-75	2022
21	Giáo dục tính chuyên nghiệp cho sinh viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học	6		Xây dựng nền móng giáo dục thực chất định hướng và giải pháp, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN 978-604-342-191-0			Trang 425-438	2022
22	Phát triển chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo tiêu chuẩn mạng lưới các trường ĐH Đông Nam Á giai đoạn 2021-2025	8		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ISSN 2354-1512			Số 58 (tháng 3/2022). Trang 109-115	2022
23	The Actual Status of Physical Education for High School Learners Through Socializing in Vietnam	5	X	International Journal of Health Sciences e-ISSN: 2550-696X, p-ISSN: 2550-6978	https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100853497&tip=sid&clean=0		Vol. 6 No. 1, April 2022, pages: 304-311	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Post-graduate training in Vietnam: Analysis from a manager's perspective	2		International Journal of Health Sciences	https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100853497&tip=sid&clean=0		V6nS 5.7795, 22 May 2022 pp. 486-494	2022
25	Existing points in postgraduate training in vietnam in the new context and some solutions	2	X	Quality assurance of application - oriented postgraduate education: International experience and practice in Vietnam ISBN: 978-604-364-687-0			Trang 41-47	2023
26	Training quality management at universities in the current digital transformation context	5	X	Quality assurance of application - oriented postgraduate education: International experience and practice in Vietnam ISBN: 978-604-364-687-0			Trang 516-522	2023
27	Quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay	2	X	Tạp chí Quản lý giáo dục ISSN 1859 - 2910			Số 3. Tháng 3 - 2023. Trang 29-33	2023
28	Quản lý xây dựng môi trường học tập đại học tương tác hướng đến cải thiện chất lượng dạy và học tập	1	X	Tạp chí Quản lý giáo dục ISSN 1859 - 2910			Vol. 15 (2023), No. 7 Trang 39-45	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Constructing a Digital Ecosystem Model in Higher Education Management: Challenges and Prospects	1	X	Tạp chí Quản lý giáo dục ISSN 1859 - 2910			Số 8A Tháng 8 - 2023. Trang 12-19	2023
30	Enhancing Work Motivation for University Lecturers in Vietnam: Current Measures and Priorities	2	X	Kurdish Studies ISSN 2051-4883, E-ISSN 2051-4891	https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100468968&tip=sid&clean=0		Volume: 12, No: 1, pp. 415-432	2023
31	The current state of high school physical education: Exploring socialization and Aligning with the 2018 high school education program	6		International Journal of Membrane Science and Technology. ISSN (online): 2410-1869	Indexed by Scopus. Q4. https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101023717&tip=sid&clean=0		Vol. 10, No. 2, pp. 1280-1286	2023
32	Smart university: perspectives from education and technology and recommendations for Vietnam	1	X	Revista Relações Internacionais do Mundo Atual Unicitiba. ISSN: 2316-2880.	Indexed by Scopus. Q3. https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101036615&tip=sid&clean=0		Vol.4. n°42 e-6549 p.586-599.	2023
33	Kiểm định và đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học: mối quan hệ và thách thức	1	X	Tạp chí Quản lý giáo dục ISSN 1859 - 2910			Số 11 Tháng 11 - 2023 Trang 8-16	2023
34	Khám phá xu hướng mới trong đảm bảo chất lượng giáo dục đại học hiện nay	1	X	Tạp chí Quản lý giáo dục ISSN 1859 - 2910			Số 1 Tháng 1- 2024. Trang 33-40	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Thực trạng đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ, ngành quản lý giáo dục tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Tập 24 (Số đặc biệt 2) Tháng 2/2024 Trang 326-333.	2024
36	Một số vấn đề lý luận trong đào tạo thạc sĩ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao	1	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN 2354 - 1075			Volume 69, Issue 2, 2024. Trang 109-115.	2024
37	Teaching Burnout in Student-Teachers and Professional Teachers: Teaching Burnout Across Teacher Groups, Genders and the Link of Teaching Burnout to Teaching Satisfaction	5		International Journal of Religion. DOI: https://doi.org/10.6170/7/4ajwy094	Indexed by Scopus. Q3. https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101158583&tip=sid&exact=no		Volume: 5 Number 5 pp. 832-841	2024
38	Strategies for Expanding Postgraduate Enrollment: Impacts on Social Development in China and Insights for Advancing Postgraduate Education in Vietnam	1	X	International Journal of Religion. Q3. DOI: https://doi.org/10.6170/7/0wz69y21	Indexed by Scopus, https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101158583&tip=sid&exact=no		Volume: 5 Number 5 pp. 549-559	2024
39	Một số vấn đề lý luận về quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ ngành quản lý giáo dục ở các trường đại học theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Tập 24 (Số đặc biệt 4) tháng 5/2024. Trang 302-306	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Examining the Impact of University Teaching Quality on Learning Engagement: A Cross-sectional Study in Vietnam	1	X	Vietnam Journal Of Education, ISN 2588-1477 DOI: https://doi.org/10.52296/vje.2024.378			2024 Volume 8, Issue 2, 102-111	2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **04 bài (TT 32 và 38)**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của Nhà xuất bản có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách Nhà xuất bản có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

Sách chuyên khảo uy tín “Nguyễn Đăng Trung (2024) Thiết kế bài học theo quan điểm sư phạm tích hợp (Nghiên cứu trường hợp với môn Giáo dục học), Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN: 978- 604-43- 1909-4.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đăng Trung